

Họ và tên:.....Lớp:.....



TUẦN 3

- Ôn tập phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100
- Luyện tập chung



Ôn tập về phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100.

Bài 1. Số ?

$8 + \square = 10$

$1 + \square = 10$

$5 + \square = 10$

$\square + 3 = 10$

$\square + 4 = 10$

$\square + 2 = 10$

Bài 2. Tính nhẩm:

$8 + 2 + 5 = \dots$

$3 + 7 + 9 = \dots$

$4 + 8 + 6 = \dots$

$1 + 9 + 3 = \dots$

$5 + 5 + 5 = \dots$

$2 + 9 + 8 = \dots$

Bài 3. Đặt tính rồi tính:

$35 + 14$

$73 + 5$

$60 + 26$

$58 - 23$

$83 - 50$

Bài 4. Nối ô trống với số thích hợp

$12 + 25$

< $\square$

< $24 + 15$

$13 + 21$

< $\square$

< $26 + 10$

34

35

36

37

38

Bài 5. Tính:

a.

$54 + 25 - 26 = \dots$

$23 - 11 + 27 = \dots$

$86 - 26 - 20 = \dots$

$39 - 19 - 10 = \dots$

$65 + 30 - 80 = \dots$

$99 - 9 - 30 = \dots$

b.

$$10 + 50 - 20 = \dots$$

$$15 + 20 - 30 = \dots$$

$$20 + 40 + 30 = \dots$$

$$60 + 40 - 80 = \dots$$

$$40 + 20 - 10 = \dots$$

$$10 + 50 - 20 = \dots$$

Bài 6. Một người nông dân nuôi 52 con cừu. Ông mới mua thêm 12 con cừu nữa. Hỏi bây giờ ông có tất cả bao nhiêu con cừu?

Bài giải

.....

.....

.....

.....



Thư viện tiểu học - Ươm mầm tương lai

Bài 7. Trên xe buýt có 25 người. Tới điểm dừng có 10 người xuống xe và 4 người lên xe. Hỏi bây giờ xe buýt có bao nhiêu người?



Bài giải

.....

.....

.....

.....

Bài 8. Tìm kết quả phép cộng của hai số biết số thứ nhất là số liền trước của 28 và số thứ hai là số bé nhất có hai chữ số.

.....

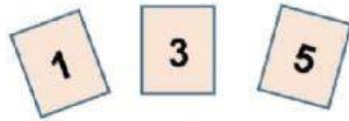
.....

.....

.....

.....

Bài 9. Bình đồ An: “Từ các chữ số 1, 3, 5, cậu hãy viết tất cả các số có 2 chữ số khác nhau.” Em hãy giúp An nhé!



.....

.....

.....

.....

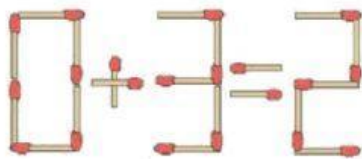
Bài 10. Điền dấu + và dấu – vào chỗ chấm để được kết quả đúng :

27 7 20 10 = 50

35 15 10 60 = 90

Bài 11. Em hãy di chuyển 1 que diêm bất kì để được phép tính đúng nhé!

Em hãy vẽ lại:



.....

.....

.....

.....

